TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1- THANH HÓA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/LĐ-ST
Ngày 02/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hạnh
2. Bà Mai Thị Tiếp

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu L - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2026/TLST-LĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 về " Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1001/2026/QĐXXST-LĐ ngày 19/5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Q, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường S, tỉnh Thanh Hóa

CCCD số 038191020179

- Bị đơn: Công ty TNHH Giày S

Địa chỉ: Lô B, khu công nghiệp L, thành phố T (nay là phường Q, tỉnh Thanh Hóa).

Đại diện theo pháp luật: Ông Lo Huai S - Phó tổng giám đốc

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đoàn Thị G, sinh ngày 26/5/1994

Nơi thường trú: Thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh T

Địa chỉ: Số D đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khắc T - Giám đốc

Tại phiên toà vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Q trình bày:

Tôi là Đoàn Thị Q, sinh ngày 24/10/1991 cho chị Đoàn Thị G, sinh ngày 10/4/1994 ở thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa mượn chứng ngày minh nhân dân số: 173467523 để đi làm và kí hợp đồng lao động số 800827657/HĐLĐ ngày 03/6/2010 với Công ty TNHH Giày S địa chỉ tại khu công nghiệp L, phường Q, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 03/6/2010 đến tháng 03 năm 2014.

Sau khi kí hợp đồng với Công ty TNHH Giày S chị G đã vào Công ty TNHH Giày S làm việc dưới tên là: Đoàn Thị Q nên Công ty TNHH Giày S đã lập hồ sơ BHXH và cấp sổ BHXH số 3810014146 mang tên Đoàn Thị Q cho chị G. Thực tế, tôi không phải là người kí hợp đồng lao động với Công ty TNHH Giày S và không đến Công ty TNHH Giày S làm việc. Thực tế chị G đã kí hợp đồng và làm việc tại Công ty TNHH Giày S từ ngày 03/6/2010 cho đến ngày 01/7/2013 (ký 3 năm); từ ngày 01/7/2013 Công ty TNHH Giày S ký Hợp đồng số 800827657 lần 2 vô thời hạn và được cấp sổ BHXH số 3810014146. Đến tháng 4/2014 Công ty TNHH Giày S đã có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 628 với chị Đoàn Thị G dưới tên Đoàn Thị Q. Ngày 06/6/2014 chị G đã hưởng trợ cấp BHTN dưới tên Đoàn Thị Q.

Do có sự trùng lặp về số sổ BHXH mang tên Đoàn Thị Q đã ảnh hưởng đến việc thực hiện kê khai chế độ BHXH của tôi là Đoàn Thị Q giữa 2 công ty là Công ty TNHH Giày S và Công ty TNHH N.

Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hóa, giải quyết: Tuyên bố hợp đồng lao động số 800827657/HĐ từ ngày 03/7/2010 đến ngày 01/7/2013 và từ ngày 01/7/2013 đến tháng 3/2014 giữa chị Đoàn Thị Q với Công ty TNHH Giày S là vô hiệu,

Thời gian đóng BHXH, BHTN từ tháng 7/2010 đến tháng 03/2014 được đưa về đúng tên Đoàn Thị G. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh thời gian tham gia BHXH, BHTN của người mượn hồ sơ với tên Đoàn Thị Q về đúng tên của người đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp là Đoàn Thị G theo quy định của pháp luật. Tôi không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu khác.

Về án phí tôi tự nguyện nộp toàn bộ thay cho công ty G2.

Tại văn bản số 04/2026 ngày 04/5/2026 của Công ty TNHH Giày S trình

bày:

Công ty TNHH Giày S nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án số 08/TB-TLVA của Toà án nhân dân khu vực I -Thanh Hoá về việc: "Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu", Sau khi xem xét nội dung thông báo, Công ty chúng tôi có ý kiến như sau:

Công ty TNHH Giày S có ký hợp đồng lao động số 800827657 từ ngày 03/6/2010 đến ngày 01/7/2013 và hợp đồng lao động số 800827657 từ ngày 01/7/2013 đến tháng 3/2014. Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà Đoàn Thị Q từ tháng 07/2010 đến tháng 3/2014.

Do thời gian lưu trữ hồ sơ đã lâu nên công ty không cung cấp được các tài liệu theo yêu cầu của toà án. Nay công ty không có ý kiến gì và không có yêu cầu trong vụ việc này. Công ty TNHH Giày S luôn luôn chấp hành đúng theo chủ trương các chính sách của Nhà nước Việt Nam và tuân thủ quy định của pháp luật. Việc bà Đoàn Thị Q cho người thân mượn giấy tờ để đi làm Công ty chúng tôi không biết. Đề nghị Toà án nhân dân khu vực 1-Thanh Hoá xử lý theo yêu qui định của pháp luật.

Do bận công việc, Công ty TNHH Giày S xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình thụ lý và xét xử vụ việc trên.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Tại văn bản số 769/BHXH-KT ngày 29/4/2026 của Bảo hiểm xã hội tỉnh T:

Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Thanh Hóa nhận được Thông báo số 08/TB-TLVA ngày 16/4/2026 của Tòa án Nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa, về việc Tòa án Nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa đang thụ lý vụ án la động về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" của bà Đoàn Thị Q, sinh ngày 24/10/1991, chứng minh thư nhân dân 173467523, số sổ Bảo hiểm xã hội 3810014146 tại Công ty TNHH Giày S (kèm theo tờ khai tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế mã số 3810014146.

Theo dữ liệu của phần mền quản lý thu và cấp số thẻ, bà Q có thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Công ty TNHH Giày S từ tháng 07/2010 đến tháng 3/2014; Từ tháng 09/2014 đến đến tháng 04/2026 bà Q đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại công ty TNHH Y.

Bảo hiểm tỉnh Thanh Hoá Toà án căn cứ các quy định của pháp luật lao động và chứng cứ thực tế để giải quyết.

Vì lý do công vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hoá không thể tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; đồng thời cũng không tham dự phiên toà đưa vụ án ra xét xử vụ án lao động số

08/2026/TLST-LĐ được. Bảo hiểm xã hội tỉnh T sẽ thực hiện theo bản án hoặc phán quyết của Toà án

-Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Đoàn Thị G trình bày:

Năm 2010 tôi có mượn chứng minh nhân dân của chị Đoàn Thị Q, số CMND là 173467523 để tham gia ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Giày S từ ngày 03/6/2010 đến tháng 02/2024 dưới tên chị Đoàn Thị Q, sinh ngày 24/10/1994 và được cấp sổ BHXH số 3810014146. Ngày 15/4/2014 Công ty TNHH Giày S đã ban hành Quyết định số 628 chấm dứt hợp đồng lao động 800827675 với tôi trên dang nghĩa chị Đoàn Thị Q. Tháng 6/2014 tôi đã hưởng trợ cấp BHTN dưới tên chị Đoàn Thị Q. Vì lúc đó đang còn trẻ không hiểu biết nên đã có việc làm không dúng quy định pháp luật. Lúc đó do tuổi trẻ, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên tôi đã có việc làm không đúng với quy định của pháp luật.

Nay chị Đoàn Thị Q yêu cầu Toà án tuyên bố HĐLĐ ký với tôi trên danh nghĩa chị Đoàn Thị Q và Công ty TNHH Giày S từ tháng 06/2010 đến tháng 03/2014 là vô hiệu, tôi đồng ý. Thời gian tham gia BHXH từ tháng 07/2010 đến tháng 03/2014 được đưa về với tên của tôi là Đoàn Thị G, sinh ngày 10/4/1994, số Bảo hiểm 3814020097. Tôi không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Thanh Hóa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án*:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn chị Đoàn Thị Q, bị đơn Công ty TNHH Giày S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hoá, chị Đoàn Thị G đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng; tuy nhiên các bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS, đề nghị xét xử vắng mặt đối với những người này.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 5; điểm d khoản 1 Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1, 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, 2007) và khoản 1 Điều 15; khoản 2, khoản 7 Điều 188; Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 11; 12; 13 Nghị định 44/2013/NĐ-CP; Điều 2; Điều 19; Điều 20 Luật Bảo hiểm xã hội 2006 (tương ứng Điều 98 Luật BHXH 2014); Điều 122; 132; 137 và Điều 389 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Q

-Tuyên bố hợp đồng lao động số 800827657/HĐ ngày 03/6/2010 và ngày 01/7/2013 giữa chị Đoàn Thị Q và Công ty TNHH Giày S (do chị Đoàn Thị G là người trực tiếp ký và lao động) trong thời gian từ ngày 03/7/2010 đến tháng 03/2014 là vô hiệu.

- Công nhận chị Đoàn Thị G là người đóng Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Giày S thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 3/2014 theo sổ Bảo hiểm xã hội số 3810014146 ngày 12/6/2012 của Bảo hiểm xã hội tỉnh T.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:***

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Q khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết "Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết ngày 03/6/2010 và ngày 01/7/2013 giữa Công ty TNHH Giày S với chị Đoàn Thị Q là vô hiệu; công nhận thời gian lao động, thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Đoàn Thị G và xem xét điều chỉnh bảo hiểm xã hội cho Đoàn Thị G. Đây là tranh chấp về hợp đồng lao động, bị đơn có trụ sở tại phường Q, tỉnh Thanh Hóa; do đó khi có tranh chấp xảy ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 32; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Chị Đoàn Thị Q người khởi kiện Công ty TNHH Giày S cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo. Các bên tranh chấp hợp đồng lao động không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên chị Đoàn Thị Q có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184, Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp. Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong thời gian từ tháng 07/2010 đến tháng 03/2014 do đó luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007 và bộ Luật dân sự 2005. Thời điểm giải quyết tranh chấp Bộ luật Lao động năm 2019 và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật; do đó được áp dụng.

[2] ***Về tố tụng***: Chị Đoàn Thị Q, chị Đoàn Thị G, Công ty TNHH Giày S và Bảo hiểm xã hội tỉnh T đã được toà án triệu tập hợp lệ; tuy nhiên các bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sẽ tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về yêu khởi kiện của Nguyên đơn*:

Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập thể hiện trong cùng thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 03/2014 mang tên chị Đoàn Thị Q ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 công ty là Công ty TNHH Giày S và Công ty TNHH N1 với 02 sổ bảo hiểm xã hội khác nhau nhưng thời gian đóng BHXH trùng nhau từ tháng 7/2010 đến tháng 03/2014 và cùng tên là Đoàn Thị Q cụ thể:

+ BHXH số 3810014146, ký ngày 12/6/2012 mang tên Đoàn Thị Q của Công ty TNHH Giày S. Địa chỉ Lô B khu công nghiệp L, thành phố T (nay là phường Q, tỉnh Thanh Hóa) đăng ký tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 07/2010 đến tháng 03/2014.

+BHXH số 7511161827, ký ngày 17/12/2011 mang tên Đoàn Thị Q của Công ty TNHH N đăng ký tham gia từ tháng 06/2011 cho đến tháng 02/2014.

Người trực tiếp làm việc, thực hiện công việc và hưởng lương trong giai đoạn từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2014 theo đồng lao động số 800827657/HĐ ngày 03/6/2010 và ngày 01/7/2013 là chị Đoàn Thị G, tuy nhiên hợp đồng lao động lại ghi tên người lao động là Đoàn Thị Q. Việc ghi sai thông tin nhân thân người lao động là vi phạm quy định về nội dung cơ bản của hợp đồng lao động là do chị Q cho chị G sử dụng chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội. Chị G sử dụng thông tin cá nhân của chị Q để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Giày S ngày 03/6/2010 và ngày 01/7/2013 là có thật.

Hành vi của chị Đoàn Thị G là giả tạo, lừa dối khi giao kết hợp đồng đã vi phạm khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc "Trung thực" quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; do đó có cơ sở xác định hợp đồng lao động ngày 03/6/2010 và ngày 01/7/2013 ký kết giữa chị Đoàn Thị Q với Công ty G1 là vô hiệu .

Vì vậy, chị Đoàn Thị Q yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động trên vô hiệu là có cơ sở được HĐXX chấp nhận.

Đối với yêu cầu xác định thời gian đóng BHXH, BHTN từ tháng 7/2010 đến tháng 03/2014 đứng tên đúng người lao động là chị Đoàn Thị G, Hội đồng xét xử xét thấy: Do hợp đồng lao động ghi sai tên, Công ty TNHH Giày S đã kê khai đóng BHXH sai đối tượng theo văn bản số 04/2026 ngày 04/5/2026 của Công ty TNHH Giày S và Văn bản số 769/BHXH-KT ngày 29/4/2026 của Bảo hiểm xã hội tỉnh T. Sau khi tuyên hợp đồng vô hiệu về nội dung người lao động, việc điều chỉnh dữ

liệu BHXH, BHTN theo đúng nhân thân người lao động thực tế là hệ quả pháp lý tất yếu và phù hợp với Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội 2006 (tương ứng Điều 98 Luật BHXH 2014). Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn chị Đoàn Thị Q có cơ sở được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Chị Đoàn Thị Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH Giày S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184; Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Khoản 1, 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, 2007) và khoản 1 Điều 15; khoản 2, 7 Điều 188; Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012. Điều 11; 12 và Điều 13 Nghị định 44/2013/NĐ-CP.

Điều 2; Điều 19; 20 và Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội 2006. Điều 98 Luật BHXH năm 2014.

Điều 122; 132; 137 và Điều 389 Bộ luật Dân sự 2005

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Q

- Tuyên bố hợp đồng lao động số 800827657/HĐLĐ ngày 03/6/2010 và ngày 01/7/2013 giữa chị Đoàn Thị Q với Công ty TNHH Giày S (do chị Đoàn Thị G là người trực tiếp ký và lao động) trong thời gian từ tháng 07/2010 đến tháng 03/2014 là vô hiệu.

- Công nhận chị Đoàn Thị G là người đóng Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Giày S thời gian từ tháng 07/2010 đến tháng 03/2014 theo sổ Bảo hiểm xã hội số 3810014146, ký ngày 12/6/2012 của Bảo hiểm xã hội tỉnh T.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:Chị Đoàn Thị Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003000 ngày 16/4/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hoá. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND khu vực1-Thanh Hoá;
-TAND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND tỉnh Thanh Hoá;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thị Lý

TAND KHU VỰC 1
2NG020626.TL.QDBA
1347